



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Ký bởi: UBND Tỉnh Điện Biên
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2026/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy
giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính
phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

*Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy
hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn
hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa,
cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử -
văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo,
nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính
phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và
thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong
các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể
và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;*

*Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa,
công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật
trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa
hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu
quốc gia về di sản văn hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên
môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di
vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư*

liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Di sản Văn hóa - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phú

QUY CHẾ
Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phân cấp quản lý di sản văn hóa; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã); cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất, phân cấp rõ ràng, xác định cụ thể trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phải gắn liền với bảo tồn và phát huy giá trị di sản với phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

4. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

5. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phải gắn với phát triển du lịch bền vững, xây dựng các sản phẩm văn hóa đặc trưng của địa phương, phù hợp với chính sách bảo tồn di sản, phát triển văn hóa - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời đảm bảo tính nguyên vẹn và giá trị lịch sử, văn hóa của di sản.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định tại Điều 9 Luật Di sản văn hóa số

45/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Di sản văn hóa) và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Phân cấp quản lý di sản văn hóa

1. Phân cấp quản lý di sản văn hóa

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia và địa điểm có trong Danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào Danh sách của UNESCO, Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Trường hợp di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng di tích hoặc chủ sở hữu di sản văn hóa có trách nhiệm bảo vệ, quản lý, phát huy giá trị di sản văn hóa và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp di sản văn hóa thuộc sở hữu riêng, chủ sở hữu thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Kiểm kê di sản văn hóa và sử dụng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh

1. Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa

a) Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm các loại hình di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 10 Luật Di sản văn hóa;

b) Di tích bao gồm các công trình xây dựng, địa điểm, quần thể kiến trúc đô thị, nông thôn, khu vực đô thị và nông thôn, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên (sau đây gọi chung là công trình, địa điểm di tích) được nhận diện theo tiêu chí quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hóa;

c) Di sản tư liệu bao gồm nội dung thông tin và vật mang tin được nhận diện theo các tiêu chí quy định tại Điều 53 Luật Di sản văn hóa.

2. Trách nhiệm kiểm kê di sản văn hóa

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa; ban hành Quyết định thành lập Ban Kiểm kê di sản văn hóa; phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn

hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan;

b) Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm kê (định kỳ ít nhất 05 năm một lần); kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; tổ chức kiểm kê, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa, lập Danh mục kiểm kê di sản văn hóa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện theo quy định; tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá mục đích, nhiệm vụ kiểm kê nhằm nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng;

c) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện kiểm kê di sản văn hóa; cập nhật, rà soát, đề xuất đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn quản lý theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm kê di sản văn hóa.

3. Công tác kiểm kê và quản lý danh mục di sản văn hóa

a) Công tác kiểm kê, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Di sản văn hóa và các quy định chi tiết tại Điều 6, 8, 9, 10 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa (*sau đây gọi là Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL*).

b) Công tác kiểm kê, cập nhật và đưa di tích ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Di sản văn hóa và các Điều 6, 8, 11, 12 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL;

c) Công tác kiểm kê, rà soát, cập nhật và đưa di sản tư liệu ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản tư liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Di sản văn hóa, Điều 6, 8, 13, 14 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch các nhiệm vụ liên quan đến thu thập, xử lý, cập nhật, công bố, công khai dữ liệu theo phân cấp quản lý và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định kỳ Báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa theo phạm vi quản lý;

c) Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn và bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Điều 6. Ghi danh, ghi danh bổ sung, hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể và tổ chức đón nhận bằng ghi danh

1. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa phi vật thể vào các danh sách của UNESCO thực hiện theo Điều 13 Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan.

2. Tổ chức đón bằng chứng nhận di sản văn hóa phi vật thể

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón Bằng chứng nhận ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh sách của UNESCO;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định, Bằng ghi danh và Bằng ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục quốc gia thuộc phạm vi địa phương quản lý. Trường hợp di sản văn hóa phi vật thể phân bố trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương liên quan tổ chức thực hiện;

c) Hình thức tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và Bằng chứng nhận ghi danh di sản văn hóa phi vật thể thực hiện theo quy định tại Điều 96 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa (*sau đây gọi là Nghị định số 308/2025/NĐ-CP*) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Trách nhiệm tổ chức triển khai việc hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể

a) Di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể không còn đáp ứng một trong các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Di sản văn hóa thì tổ chức hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì lập hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể; đồng thời tham mưu tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể;

c) Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định;

d) Việc hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các danh sách của UNESCO thực hiện theo quy định, hướng dẫn của UNESCO.

4. Trình tự, thành phần hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung và hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Di sản văn hóa và các quy định chi tiết tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 7. Chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể

1. Nghệ nhân và các chủ thể nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên được hưởng các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ theo quy định tại Điều 14, 15 và 16 của Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể và các văn bản có liên quan.

2. Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội và quy định pháp luật hiện hành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chế độ đãi ngộ nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện công tác nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa, trong đó ưu tiên nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa đối với di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền; thẩm định và có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ đề nghị được nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể của các tổ chức cá nhân. Công tác nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể thực hiện theo Điều 16 Luật Di sản văn hóa.

2. Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản phi vật thể được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa; Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; pháp luật về sở hữu trí tuệ, an ninh mạng và quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu số trong tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể

a) Đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số trong toàn bộ quy trình nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể tại cấp tỉnh, cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ, phát huy giá trị và lưu giữ lâu dài bản sắc di sản;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền cấp xã thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, hiện vật, âm thanh, hình ảnh và thông tin về các chủ thể di sản trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống dữ liệu số về di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh. Việc tư liệu hóa và lưu trữ phải ưu tiên các công nghệ hiện đại như quay phim 3D, ghi âm chất lượng cao và nền tảng số đa phương tiện... nhằm bảo đảm đầy đủ thông tin, giá trị và tính lâu dài của di sản;

c) Hệ thống dữ liệu số phải bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn, tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về cấu trúc dữ liệu theo quy định pháp luật về dữ liệu và giao dịch điện tử. Dữ liệu phải được kết nối, chia sẻ và cập nhật thường xuyên vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa theo phân cấp quản lý;

d) Việc tạo lập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu số về di sản văn hóa phi vật thể tại các cấp phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu và tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ, quyền tiếp cận thông tin. Không được làm sai lệch giá trị di sản trong quá trình chuyển đổi số và tư liệu hóa.

Điều 9. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê và ghi danh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau ghi danh, ghi danh bổ sung trên địa bàn tỉnh

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan xây dựng đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau ghi danh, ghi danh bổ sung trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Định kỳ hằng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá việc thực hiện đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau ghi danh, ghi danh bổ sung trên địa bàn. Định kỳ 02 năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá lại sau 02 năm triển khai đề án, xem xét điều chỉnh (nếu cần) để bảo đảm việc triển khai phù hợp với thực tiễn; có báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch muộn nhất 03 tháng sau khi sơ kết, tổng kết đề án.

2. Căn cứ điều kiện thực tiễn, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tổ chức các hoạt động tôn vinh, trình diễn, liên hoan di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 10. Thành lập, quản lý và hoạt động của câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, công nhận và quản lý câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Điều 8 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

2. Câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể có trách nhiệm duy trì thực hành, truyền dạy, bảo vệ giá trị di sản; định kỳ báo cáo hoạt động hằng năm gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp, báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11.

3. Kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời được huy động từ các nguồn xã hội hóa hợp pháp (tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác) theo quy định.

Chương III **QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

Điều 11. Lập hồ sơ xếp hạng di tích, xếp hạng và bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Các loại hình di tích căn cứ vào tiêu chí quy định tại Điều 21, 22 Luật Di sản văn hóa.

2. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ khoa học di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành khảo sát, lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng.

3. Xếp hạng và bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 25 Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Trình tự, thành phần hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích, xếp hạng bổ sung và hủy bỏ xếp hạng di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Di sản văn hóa và các quy định chi tiết tại Điều 9, 10, 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh;

c) Hình thức tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và Bằng xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 5, Điều 96 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 12. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Di tích đã được xếp hạng hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào Danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 211 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Việc cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích phải được tiến hành sau khi di tích được xếp hạng, theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định khác của pháp luật.

2. Việc tổ chức sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trong khu vực bảo vệ di tích và di sản thể giới thực hiện theo Điều 28 Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới thực hiện theo Điều 29 Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thể giới thực hiện theo Điều 30 Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích.

6. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng, xuyên tạc các giá trị của di tích.

7. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích; đảm bảo an ninh trật tự và các quy định của pháp luật về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại di tích.

8. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và cảnh quan di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

Điều 13. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Dự án bảo quản,

tu bổ, phục hồi di tích; Bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Điều 34 Luật Di sản văn hóa, các quy định chi tiết tại Chương III Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (*sau đây gọi là Nghị định số 208/2025/NĐ-CP*) và các văn bản có liên quan.

2. Việc công khai nội dung Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện theo Điều 35 Luật Di sản văn hóa, Điều 21 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc triển khai dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Điều 35 Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan. Công tác bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo Điều 36 Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 14. Thi công tu bổ di tích

Việc thi công tu bổ di tích được thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 15. Tổ chức được giao quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Căn cứ vào quy mô và giá trị di tích, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trực tiếp quản lý di tích quốc gia đặc biệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân cấp. Căn cứ vào điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để trực tiếp quản lý, trông nom, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào loại hình, quy mô, giá trị, tính chất, yêu cầu bảo vệ di tích và tình hình thực tiễn của địa phương quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định tổ chức được giao quản lý một hoặc nhiều di tích, ngoài các tổ chức theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15.

3. Kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước; nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và khai thác di tích; nguồn xã hội hóa (bao gồm tiền công đức, tài trợ của tổ chức, cá nhân...); quỹ bảo tồn di sản văn hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quản lý hiện vật, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và quản lý hoạt động tham quan, du lịch, dịch vụ tại di tích

1. Quản lý hiện vật tại di tích

a) Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo việc rà soát, cập nhật bản thống kê hiện vật thuộc di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và địa điểm có trong Danh mục kiểm kê di tích; thực hiện báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định;

b) Chủ sở hữu và đơn vị quản lý di tích không được tự ý đưa thêm, di dời hoặc thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và địa điểm có trong Danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; việc quản lý, bảo quản hiện vật phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan;

c) Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích có trách nhiệm bảo vệ hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; xây dựng phương án bảo vệ đặc biệt đối với từng bảo vật quốc gia trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho bảo vật quốc gia. Trường hợp phát hiện hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia bị xâm hại, hủy hoại hoặc bị mất thì phải kịp thời báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định;

d) Việc đưa hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong và ngoài nước được thực hiện theo quy định tại Điều 50 Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan;

e) Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật vào di tích phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 31 Luật Di sản văn hóa, Điều 15, 16 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL và các văn bản có liên quan.

2. Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích

a) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội; các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm quản lý và sử dụng các khoản thu từ hoạt động dịch vụ, tiền công đức, tài trợ và đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho di tích. Việc quản lý và sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện hạch

toán, quyết toán theo quy định của pháp luật;

c) Việc huy động nguồn lực xã hội hóa và quản lý các nguồn thu tại di tích phải bảo đảm tính tự nguyện; hoạt động tài chính phải được công khai, minh bạch, hạch toán và quyết toán theo quy định; nguồn thu được ưu tiên sử dụng cho công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích và tổ chức các hoạt động phục vụ phát huy giá trị di tích.

3. Quản lý hoạt động tham quan, du lịch và dịch vụ tại di tích

a) Hoạt động tham quan, du lịch và các hoạt động dịch vụ tại di tích chỉ được tổ chức trong phạm vi các khu vực cho phép theo quy định; không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, không xâm phạm khu vực bảo vệ di tích và phải được cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý di tích chấp thuận bằng văn bản;

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ tại di tích có trách nhiệm bảo đảm chất lượng dịch vụ, niềm yết công khai giá dịch vụ; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan khu vực di tích; không thực hiện các hành vi chèo kéo, ép buộc khách tham quan sử dụng dịch vụ hoặc kinh doanh hàng hóa vi phạm pháp luật;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chuyên môn về hoạt động tham quan, du lịch và dịch vụ tại di tích; phối hợp kiểm tra việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong quá trình tổ chức các hoạt động; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích và cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích chịu trách nhiệm quản lý, giám sát hoạt động tham quan, du lịch và dịch vụ tại di tích trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm.

Chương IV

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN TƯ LIỆU

Điều 17. Kiểm kê di sản tư liệu

1. Việc phân loại và xác định tiêu chí nhận diện di sản tư liệu thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật Di sản văn hóa.

2. Di sản tư liệu phải được kiểm kê đưa vào Danh mục kiểm kê di sản tư liệu của tỉnh. Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, cập nhật, tổng hợp Danh mục kiểm kê di sản tư liệu.

3. Ít nhất 05 năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm kê di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, công bố đưa vào Danh mục kiểm kê di sản tư liệu hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản tư liệu theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

4. Kinh phí tổ chức kiểm kê từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh

phí hợp pháp khác.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai, lập danh sách các di sản tư liệu theo tiêu chí quy định tại khoản 3, Điều 53 Luật Di sản văn hóa gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời phối hợp trong công tác kiểm kê di sản tư liệu trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 18. Ghi danh, ghi danh bổ sung và huỷ bỏ ghi danh di sản tư liệu

1. Việc ghi danh, ghi danh bổ sung và huỷ bỏ ghi danh di sản tư liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan.

2. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu; đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục di sản tư liệu khu vực, Danh mục di sản tư liệu thế giới;

b) Trình tự, thành phần hồ sơ khoa học để ghi danh, ghi danh bổ sung và huỷ bỏ ghi danh di sản tư liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Di sản văn hóa, các quy định chi tiết tại Điều 53, Điều 54 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

3. Tổ chức đón nhận bằng ghi danh di sản tư liệu

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón Bằng chứng nhận ghi danh di sản tư liệu vào các Danh sách của UNESCO và chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đón nhận quyết định, Bằng ghi danh di sản tư liệu được đưa vào Danh mục quốc gia;

b) Hình thức tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và Bằng chứng nhận ghi danh di sản tư liệu thực hiện theo quy định tại Điều 96 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 19. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu đã được kiểm kê và ghi danh

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc thẩm định, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ bảo quản, nghiên cứu, sưu tầm và phục chế di sản tư liệu theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; đồng thời chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Tổ chức công bố, giới thiệu các danh mục kiểm kê di sản tư liệu, danh mục ghi danh di sản tư liệu, dự án và đề án liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu;

b) Xuất bản ấn phẩm; trưng bày, triển lãm trực tiếp, trên môi trường điện tử và các hình thức khác;

c) Trao đổi, liên kết, hợp tác và các hình thức khác theo quy định của pháp luật để phát huy giá trị di sản tư liệu.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Quy chế này; tổng kết, đánh giá kết quả, tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định về phí, lệ phí, về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh;

c) Hằng năm chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức lĩnh vực di sản văn hóa cấp tỉnh, cấp xã và cộng đồng nhằm nâng cao năng lực trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, lựa chọn và lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

2. Sở Nội vụ

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng đối với cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu đưa các di tích vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc giao đất, cho thuê đất,

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu vực di tích, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và di sản thiên nhiên thế giới trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo phân cấp ngân sách nhà nước đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia ý kiến đối với công tác lập, thẩm định quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các nội dung liên quan đến di sản văn hóa thuộc lĩnh vực xây dựng theo chức năng, thẩm quyền; đồng thời hướng dẫn, quản lý chất lượng công trình và kiểm tra việc thực hiện các dự án, công trình tại di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục di sản văn hóa cho học sinh; lồng ghép nội dung học tập, tham quan, trải nghiệm di sản văn hóa vào chương trình giáo dục ngoại khóa hằng năm của các cơ sở giáo dục; gắn với việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phát triển học sinh toàn diện.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo tồn, phục dựng, số hóa và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; ưu tiên ứng dụng công nghệ số, công nghệ mới như công nghệ 3D, thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số phục vụ lưu trữ, quảng bá di sản;

c) Hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ phục vụ khai thác di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội và du lịch.

9. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; quan hệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ nhằm huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh - quốc phòng.

11. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban ngành liên quan thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hoạt động xâm phạm di sản văn hóa; các hành vi trộm cắp, chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hiện vật thuộc di tích trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an cấp xã trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời văn hóa” tại địa phương; tham gia tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

13. Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên

Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

14. Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tham gia ý kiến chuyên môn đối với các nội dung liên quan khi được cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

15. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện việc quản lý nhà nước về di sản văn hóa theo phân cấp quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 4 của Quy chế này;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền;

c) Xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn hàng năm, 05 năm; đề xuất nguồn kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện đúng Quy chế này tại địa phương;

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc lập hồ sơ khoa học trình cấp thẩm quyền xếp hạng di tích, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trên địa bàn. Rà soát, bổ sung danh sách, lý lịch trích ngang di sản văn hóa theo Điều 10 và Điều 25 Luật Di sản văn hóa, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục cho học sinh và Nhân dân trên địa bàn về công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương;

g) Chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tài liệu từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để quản lý theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan;

h) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn. Báo cáo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan trong việc xử lý những hành vi xâm hại di sản văn hóa;

i) Có trách nhiệm theo dõi, quản lý các nguồn thu, chi phục vụ hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đảm bảo công khai, minh bạch;

k) Giải quyết đơn thư, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền;

l) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

m) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí của địa phương để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được giao quản lý.

Điều 21. Thanh tra, kiểm tra và khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Hoạt động thanh tra, kiểm tra việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích được thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về thanh tra và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Điều 3 Quy định này, căn cứ vào tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế theo quy định; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 15/11**.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.
